TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 06/2021/HS-PT
Ngày: 04/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Lệ

Các Thẩm phán:

1. Ông Bùi Đức Nam

2. Ông Huỳnh Văn Trực

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh– Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân – Kiểm sát viên

Ngày 04/01/2021, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 570/2020/TLPT-HS, ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo VTNT, NTP đối với bản án hình sự sơ thẩm số 161/2020/HS-ST ngày 29 tháng 09 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo:

1. **VTNT**; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 04/12/1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 350DT, PX, QY, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Xxx, xã VL, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Con ông VHP (Đã chết) và bà NTN (sinh năm 1965); Bị cáo có chồng tên DVTE (sinh năm 1984) và có 04 người con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2016).

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 25/6/2016, bị Công an xã VL xử phạt vi phạm hành chính 2.100.000 đồng về hành vi "Đánh bạc". Đã đóng tiền phạt ngày 22/10/2016.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 21/2/2020 đến nay (có mặt).

2. **NTP**; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 22/10/1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Apx, xã vla, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Apx, xã vla, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Nội trợ; Con ông: NVN (Đã chết) và bà NTCHUY (sinh năm

1945); Bị cáo có chồng tên NNH (sinh năm 1983) và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2002 và nhỏ nhất sinh năm 2008).

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 21/2/2020 đến nay (có mặt).

Người bào chữa:

Luật sư Nva– Hội luật gia quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo NTP (có mặt).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 40 ngày 27/12/2019, tại địa chỉ Apx, xã vla, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an xã vla phát hiện, bắt quả tang Ngdan, Ngum, VTNT và Laifj đang đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi bài tứ sắc, thu giữ trên chiếu bạc 3.760.000 đồng, 01 bộ bài tứ sắc, 01 tấm nhựa dùng để trải làm chiếu bạc. Do đó, Công an xã vla đã đưa tất cả những đối tượng trên cùng Maihn, Hjiuk và NTCHUY về trụ sở làm việc vì đang có măt tại sòng bài. Sau đó, Công an xã vla tiếp tục mời NTP là chủ nhà Apx, xã vla đến làm việc. Vụ việc sau đó được NTCHUY đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BC điều tra xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BC, các đối tượng khai nhận nhà Apx, xã vla, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh là do bà NTP làm chủ, sử dụng để ở và bán nước uống. NTP đã cho những người khác (chưa rõ lai lịch) sử dụng nhà mình làm địa điểm đánh bài tứ sắc ăn tiền được khoảng hơn 01 tháng. NTP là người mua bộ bài tứ sắc, chuẩn bị tấm nhựa để làm chiếu bạc và thu tiền xâu của các con bạc. Khoảng 11 giờ 30 ngày 27/12/2019, Ngdan, Ngum, Laifj và Maihn đến nhà NTP chơi bài tứ sắc. NTP chuẩn bị 01 bộ bài tứ sắc 112 lá và trải tấm nhựa cho các con bạc đánh bài. Hình thức đánh bạc là các con bạc thống nhất chơi theo chến, mỗi chến người chơi để sẵn ra 1.500.000 đồng trước mặt mình; mỗi ván, các con bạc được chia 20 lá bài, riêng người làm cái được chia 21 lá bài, người nào thắng "thường" thì mỗi người còn lại phải đưa cho người đó 140.000 đồng, người nào thắng "quan" (tức là có 04 lá bài cùng loại) thì mỗi người còn lại phải đưa cho người đó 240.000 đồng. Các con bạc chơi nhiều ván đến khi có 01 người trong 04 người thua hết số tiền 1.500.000 đồng đã để ở trước mặt thì được xem là hết chến. Khi chưa hết chến thì các con bạc không được lấy tiền trước mặt mình cất giữ trong người. Mỗi lần hết chến thì các người chơi góp mỗi người 50.000 đồng tiền xâu đưa cho NTP. Trong ngày 27/12/2019, đã xác định Ngdan, Ngum, Laifj và Maihn đặt tiền để chơi chến 1, Ngdan , Ngum, Laifj đều đặt đủ 1.500.000 đồng, riêng Maihn thì cả nhóm thống nhất cho phép Maihn đặt thành nhiều lần. Tuy nhiên, do Maihn chơi thua hết 1.400.000 đồng đã đặt nên nghỉ chơi, lúc này do NTP đang đi công tác nên Ngdan, Ngum, Laifj và Maihn đưa 200.000 đồng tiền xâu cho bà NTCHUY là mẹ ruột của NTP và nhờ bà NTCHUY đưa lại cho NTP, còn Maihn ra ghế

ngồi xem Ngdan, Ngum, Laifj, Tm đánh chến 2. Khi chơi chến 2, cả nhóm vẫn thống nhất mỗi chến 1.500.000 đồng/ người nhưng cho phép đặt thành nhiều lần. Khi cả nhóm đang chơi, chưa đặt đủ tiền thì bị Cơ quan Công an vào kiểm tra, bắt quả tang. Hành vi cụ thể như sau:

- Ngdan: Khi đến sòng bạc đem theo 2.950.000 đồng, khai sử dụng hết để đánh bạc. Ngdan bỏ ra 1.500.000 đồng để chơi chến 1, thắng được 650.000 đồng, góp 50.000 đồng tiền xâu. Chến 2, Ngdan bỏ ra 800.000 đồng. Đồng thời, Ngdan lấy 30.000 đồng để mua vé số. Khi bị bắt quả tang, Ngdan đã thua 200.000 đồng. Trong số tiền thu giữ trên chiếu bạc có 600.000 đồng tiền đặt ra để chơi chến 2 của Ngdan. Thu giữ trong người 2.720.000 đồng dùng để đánh bạc.

- Laifj: Khi đến sòng bạc đem theo 2.800.000 đồng, khai sử dụng hết để đánh bạc. Laifj bỏ ra 1.500.000 đồng để chơi chến 1, thắng được 500.000 đồng, góp 50.000 đồng tiền xâu. Chến 2, Laifj bỏ ra 1.100.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, Laifj không thua thắng. Trong số tiền thu giữ trên chiếu bạc có 1.100.000 đồng đặt ra để chơi chến 2 của Laifj. Thu giữ trong người 2.150.000 đồng dùng để đánh bạc.

- Ngum: Khi đến sòng bạc đem theo 1.560.000 đồng, khai sử dụng hết để đánh bạc. Ngum bỏ ra 1.500.000 đồng để chơi chến 1, thắng được 200.000 đồng. Chến 2, Ngum bỏ ra 500.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, Ngum đã thua 320.000 đồng. Trong số tiền thu giữ trên chiếu bạc có 180.000 đồng chơi chến 2 của Ngum. Thu giữ trong người 1.210.000 đồng dùng để đánh bạc.

- Maihn: Khi đến sòng bạc đem theo 2.000.000 đồng, khai sử dụng 1.400.000 đồng để đánh bạc, còn 600.000 đồng để đi chợ mua thức ăn. Maihn bỏ ra 700.000 đồng, bị thua hết nên bỏ ra thêm 400.000 đồng, sau đó bỏ thêm 300.000 đồng (tổng là 1.400.000 đồng) để chơi chến 1, thu hết 1.350.000 đồng, còn 50.000 đồng góp tiền xâu cho NTP. Sau đó, Maihn nghỉ chơi, ra ghế ngồi xem nhóm Ngdan, Laifj, Tm, Ngum chơi chến 2.

- VTNT: Khi đến sòng bạc đem theo 9.000.000 đồng, khai sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc. Khi nhóm Ngdan, Laifj, Ngum, Maihn chơi hết chến 1 thì Tm vào thay Maihn chơi chến 2. Tm đặt đủ 1.500.000 đồng để chơi. Khi bị bắt quả tang, Tm đã thắng được 380.000 đồng. Trong số tiền thu giữ trên chiếu bạc có 1.880.000 đồng chơi chến 2 của Tm. Thu giữ trong người Tm 7.500.000 đồng mà Tm khai không sử dụng để đánh bạc.

Đối với NTCHUY (sinh năm 1945) khai nhận ngày 27/12/2019 đến nhà NTP chơi và nhận 200.000 đồng của nhóm bà Ngdan gửi giữ giùm, đã đưa lại cho NTP. Bà NTCHUY không biết, không liên quan gì đến việc NTP cho những người khác đánh bạc tại nhà Apx, xã vla. Còn Hjiuk khai đến sòng bạc nhưng chỉ xem, không tham gia đánh bạc. Lời khai của bà NTCHUY, Hjiuk phù hợp với lời khai của Ngdan, Laifj, Maihn, Ngum, NTP, Tm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ tinh thần tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết 01/2010 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, xác định số tiền dùng để đánh bạc của Ngdan, Ngum, Laifj, Tm là: 3.760.000 đồng (tiền trên chiếu bạc) + 2.720.000 đồng (thu giữ trong người Ngdan) + 2.150.000 đồng (thu giữ trong người Laifj)

+ 1.210.000 đồng (thu giữ trong người Ngum) = 9.840.000 đồng. Số tiền dùng để đánh bạc của Maihn là 1.500.000 đồng (của Ngum) + 1.500.000 đồng (của Ngdan) + 1.500.000 đồng (của Laifj) + 1.400.000 (của Maihn) = 5.900.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BC các bị cáo, đương sự đã khai nhận toàn bộ nội dung vụ việc như trên. Lời khai này phù hợp với lời khai của các đối tượng tham gia đánh bạc khác và tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 161/2020/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo VTNT 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng, nộp vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo NTP 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng, nộp vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn tuyên mức hình phạt đối với các bị cáo Ngum, Ngdan, Laifj, Maihn, tuyên phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và thời hạn kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Ngum, Ngdan, Laifj, Maihn không có kháng cáo. Ngày 05/10/2020, bị cáo Tm kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt để được hưởng án treo. Ngày 12/10/2020, bị cáo NTP kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay,

Các bị cáo Tm, NTP đều đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án những tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BC, các đối tượng khai nhận nhà Apx, xã vla, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh là do bà NTP làm chủ, sử dụng để ở và bán nước uống. NTP đã cho những người khác (chưa rõ lai lịch) sử dụng nhà mình làm địa điểm đánh bài tứ sắc ăn tiền được khoảng hơn 01 tháng. NTP là người mua bộ bài tứ sắc, chuẩn bị tấm nhựa để làm chiếu bạc và thu tiền xâu của các con bạc.

Khoảng 11 giờ 30 ngày 27/12/2019, Ngdan, Ngum, Laifj và Maihn đến nhà NTP chơi bài tứ sắc. NTP chuẩn bị 01 bộ bài tứ sắc 112 lá và trải tấm nhựa cho các con bạc đánh bài. Hình thức đánh bạc là các con bạc thống nhất chơi theo chến, mỗi chến người chơi để sẵn ra 1.500.000 đồng trước mặt mình; mỗi ván, các con bạc được chia 20 lá bài, riêng người làm cái được chia 21 lá bài, người nào thắng "thường" thì mỗi người còn lại phải đưa cho người đó 140.000 đồng, người nào thắng "quan" (tức là có 04 lá bài cùng loại) thì mỗi người còn lại phải đưa cho người đó 240.000 đồng. Các con bạc chơi nhiều ván đến khi có 01 người trong 04 người thua hết số tiền 1.500.000 đồng đã để ở trước mặt thì được xem là hết chến. Khi chưa hết chến thì các con bạc không được lấy tiền trước mặt mình cất giữ trong người. Mỗi lần hết chến thì các người chơi góp mỗi người 50.000 đồng tiền xâu đưa cho NTP. Trong ngày 27/12/2019, đã xác định Ngdan, Ngum, Laifj và Maihn đặt tiền để chơi chến 1, Ngdan , Ngum, Laifj đều đặt đủ 1.500.000 đồng, riêng Maihn thì cả nhóm thống nhất cho phép Maihn đặt thành nhiều lần. Tuy nhiên, do Maihn chơi thua hết 1.400.000 đồng đã đặt nên nghỉ chơi và Maihn ra ghế ngồi xem Ngdan, Ngum, Laifj, Tm đánh chến 2. Khi chơi chến 2, cả nhóm vẫn thống nhất mỗi chến 1.500.000 đồng/ người nhưng cho phép đặt thành nhiều lần. Khi cả nhóm đang chơi, chưa đặt đủ tiền thì bị Cơ quan Công an vào kiểm tra, bắt quả tang.

Như vậy, khi các bị cáo Ngdan, Ngum , Laifj và Maihn đã cùng nhau chơi hết chến thứ 1, đến chến thứ 2 do Maihn hết tiền nên mới nghỉ chơi và ra ghế ngồi xem Ngdan, Ngum, Laifj, Tm tiếp tục đánh chến 2 (lúc này Tm vào chơi và thay chỗ tụ của Maihn để đánh). Khi đang chơi chến 2 thì bị bắt quả tang như đã nêu trên. Hành vi đánh bạc của các bị cáo Ngdan, Ngum, Laifj, Maihn ở chến 1 đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc, tuy nhiên cấp sơ thẩm khi xét xử các bị cáo Ngdan, Ngum, Laifj, Maihn chỉ xem xét hành vi của một mình bị cáo Maihn tại chến 1 mà không xem xét đến hành vi đánh bạc của các bị cáo Ngdan, Ngum, Laifj tại chến 1 và cũng không nhận định các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên mà cho các bị cáo Ngdan, Laifj được hưởng án treo là chưa đúng theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng Ngdan áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, xét thấy vấn đề này cấp phúc thẩm không thể bổ sung sửa chữa tại phiên tòa do đó cần hủy án sơ thẩm để xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật. Do hủy án sơ thẩm nên cấp phúc thẩm không xem xét về kháng cáo của các bị cáo Tm, bị cáo NTP.

[3] Các bị cáo Tm, NTP không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo qui định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 161/2020/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

NTCHUY hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại theo thủ tục chung.

Các bị cáo VTNT, NTP không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử **Chủ tọa phiên tòa – Thẩm phán**

Vũ Văn Lệ

Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

Điều 5. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách

Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách được xác định như sau:

1. Trường hợp Tòa án cấp sơ thẩm cho hưởng án treo, bản án không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm thì thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Trường hợp Tòa án cấp sơ thẩm cho hưởng án treo, Tòa án cấp phúc thẩm cũng cho hưởng án treo thì thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Trường hợp Tòa án cấp sơ thẩm không cho hưởng án treo, Tòa án cấp phúc thẩm cho hưởng án treo thì thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án phúc thẩm.

4. Trường hợp Tòa án cấp sơ thẩm cho hưởng án treo, Tòa án cấp phúc thẩm không cho hưởng án treo, nhưng Hội đồng giám đốc thẩm hủy bản án phúc thẩm để xét xử phúc thẩm lại và Tòa án cấp phúc thẩm cho hưởng án treo thì thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Trường hợp Tòa án cấp sơ thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm cho hưởng án treo, nhưng Hội đồng giám đốc thẩm hủy bản án sơ thẩm, bản án phúc thẩm để điều tra hoặc xét xử lại và sau khi xét xử sơ thẩm lại, xét xử phúc thẩm lại, Tòa án cấp sơ thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm vẫn cho hưởng án treo thì thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm hoặc tuyên án phúc thẩm lần đầu.

6. Trường hợp Tòa án cấp sơ thẩm không cho hưởng án treo, bản án không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, nhưng Hội đồng giám đốc thẩm sửa bản án sơ thẩm cho hưởng án treo thì thời gian thử thách tính từ ngày quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực.

7. Trường hợp Tòa án cấp sơ thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm không cho hưởng án treo, nhưng Hội đồng giám đốc thẩm sửa bản án phúc thẩm cho hưởng án treo thì thời gian thử thách tính từ ngày quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực.

8. Trường hợp Tòa án cấp sơ thẩm cho hưởng án treo, Tòa án cấp phúc thẩm không cho hưởng án treo, nhưng Hội đồng giám đốc thẩm hủy bản án phúc phẩm, giữ nguyên bản án sơ thẩm hoặc Hội đồng giám đốc thẩm sửa bản án phúc thẩm cho hưởng án treo, thì thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.